

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 16 năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 16 năm 2024 cho 16 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Giám đốc SYT (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thái

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 16 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 15/5/2024 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	03/10/2000	Cử nhân thực hành dược	2441/CCHN-D-SYT-BRVT	22/01/2024	2339	15/5/2024	2184	15/5/2024	QT	Thanh Y	Tỉnh lộ 52, ấp Tây, xã Hòa Long	Bà Rịa	14/5/2027	
2	Lê Thị Mỹ Dung	21/01/1984	DSTC	1508/CCHN-D-SYT-BRVT	06/9/2017	1075	03/4/2018	529	15/5/2024	QT	Mỹ Dung	308 Quốc lộ 55, KP Thanh Sơn, thị trấn Phước Bửu	Xuyên Mộc	14/5/2027	
3	Nguyễn Việt Nguyệt Hằng	13/12/1989	DS	6041/CCHN-D-SYT-HCM	26/6/2020	1502	15/5/2024	1347	15/5/2024	NT	Pharmacy số 309	Số 219 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thảng Nhất	Vũng Tàu	16/02/2026	*
4	Lê Thị Thu Hiền	06/12/1984	DS	2333/CCHN-D-SYT-BRVT	27/4/2023	2340	15/5/2024	2185	15/5/2024	NT	Thu Hiền	Tổ 01, ấp Suối Lê, xã Tân Lâm	Xuyên Mộc	14/5/2027	
5	Lê Thị Huế	20/12/1987	Cử nhân thực hành dược	2481/CCHN-D-SYT-BRVT	15/4/2024	2341	15/5/2024	2186	15/5/2024	QT	Ngân Bình	Tổ 01, ấp Bắc 2, xã Hòa Long	Bà Rịa	14/5/2027	
6	Nguyễn Thu Hương	11/01/1988	DS	6855/CCHN-D-SYT-HCM	08/12/2020	1705	15/5/2024	1550	15/5/2024	NT	Kim Lộc	Tổ 6, ấp Thanh Bình 2, xã Bình Châu	Xuyên Mộc	14/5/2027	**
7	Phạm Thị Hường	07/8/1997	DS	2460/CCHN-D-SYT-BRVT	21/3/2024	2051	15/5/2024	1896	15/5/2024	NT	Quang Anh 1	Tổ 01, khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	25/12/2025	***
8	Mai Thị Như Huyền	15/01/1995	DS	2336/CCHN-D-SYT-BRVT	12/5/2023	2342	15/5/2024	2187	15/5/2024	NT	Minh Châu	Số 144 Nguyễn Thanh Đăng, Tổ 05, KP 5, phường Phước Hiệp	Bà Rịa	14/5/2027	
9	Lê Hoài Phong	13/11/1991	DSTC	6006/CCHN-D-SYT-HCM	19/6/2020	1708	14/5/2021	1553	15/5/2024	QT	Hoài Phong	Đường Nội bộ N8, Khu 8	Côn Đảo	14/5/2027	
10	Vũ Thị Phương Quyên	10/02/1996	DS	2212/CCHN-D-SYT-BRVT	22/9/2022	1560	15/5/2024	1405	15/5/2024	NT	Pharmacy số 471	Số 02 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4	Vũng Tàu	31/7/2026	*
11	Ngô Thị Thu Sương	01/01/1988	DSCĐ	14677/CCHN-D-SYT-HCM	11/3/2024	2343	15/5/2024	2188	15/5/2024	QT	206	Tổ 05, KP Phước An, thị trấn Phước Bửu	Xuyên Mộc	14/5/2027	
12	Nguyễn Thị Minh Tâm	04/9/1995	DS	2024/CCHN-D-SYT-BRVT	07/6/2021	1307	15/5/2024	1154	15/5/2024	NT	Pharmacy số 169	PA.01 16 tại tầng TM thuộc Block A chung cư Dic Phoenix, khu trung tâm Chí Linh, Số 290/10B Nguyễn Hữu Cánh, phường Nguyễn An Ninh	Vũng Tàu	14/12/2024	*
13	Tô Quỳnh Trang	17/10/1995	DS	13604/CCHN-D-SYT-HCM	12/9/2023	2344	15/5/2024	2189	15/5/2024	NT	Tam Bình	Đường Võ Văn Kiệt, Tổ 6, khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	14/5/2027	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKKD DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
14	Trương Thị Thanh Trúc	21/6/1983	DS	1048/BRVT-CCHND	06/6/2016	663	15/5/2024	123	15/5/2024	NT	Thảo Tiên	Số 749 Bình Giã, Phường 10	Vũng Tàu	24/4/2025	****
15	Đoàn Thị Thanh Tuyền	03/12/1995	DS	2107/CCHN-D-SYT-BRVT	11/3/2022	1507	15/5/2024	1352	15/5/2024	NT	Pharmacy số 322	Số 414 đường Trương Công Định, Phường 8	Vũng Tàu	07/3/2026	*
16	Thái Thảo Vy	12/4/1993	DS	14435/CCHN-D-SYT-HCM	18/01/2024	2345	15/5/2024	2190	15/5/2024	NT	Long Châu 1779	Số 35, đường ĐT328, Ấp 4, xã Hòa Bình	Xuyên Mộc	14/5/2027	
Tổng cộng: 16 cơ sở															

Ghi chú: (*):Hồ sơ điều chỉnh phạm vi kinh doanh..

(**): Hồ sơ tái thẩm định đồng thời điều chỉnh phạm vi kinh doanh.

(***): Hồ sơ điều chỉnh tên cơ sở và người phụ trách chuyên môn.

(****):Hồ sơ điều chỉnh người phụ trách chuyên môn.

DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc.; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Pharmacy số 309, NT Pharmacy số 471, NT Pharmacy số 169, NT Pharmacy số 322, NT Long Châu 1779: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện 20C-80C; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hương thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.